

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị H.** Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Ch N, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Lò Văn Kh.** Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Ch N, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147; Khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 25, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 55, điều 57, 58, khoản 1, 2 điều 81, khoản 1, 3 điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lò Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lường Thị H và anh Lò Văn Kh nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lò Văn Kh được quyền nuôi cả hai con chung là Lò Thị Thu H, sinh ngày 23/3/2007, và cháu Lò Duy N, sinh ngày 29/6/2009, kể từ ngày 10/5/2018, đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lò Văn Kh, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Lò Văn Kh tự nguyện nhận trả nợ chung đối với Ngân Hng Chính sách xã hội huyện VH số tiền 44.400.000 đồng kèm lãi phát sinh.

- *Về án phí*: Chị Lường Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, án phí trả nợ chung là 1.110.000 đồng, cộng là 1.260.000 đồng, được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, còn phải nộp tiếp 960.000 (Chín trăm sáu mươi nghìn) đồng. Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000965, ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện VH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát VH;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố H Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).